TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2018.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng.
2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết Nga.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 27/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2018 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1962
Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Tưởng Thị Kim T, sinhnăm: 1962
Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông C và bà T có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn C trình bày:

Quan hệ hôn nhân**:** Ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T cưới nhau năm 1988, hôn nhân do tìm hiểu trước khoảng 5 – 6 năm, có đăng ký

kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/3/1988. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Đến khoảng năm 1995, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có ý định ly hôn nhưng sau đó hàn gắn được. Năm 2013, vợ chồng bất đồng quan điểm ngày càng nhiều nên ông C có làm đơn yêu cầu ly hôn với bà T, bà T không đồng ý ly hôn nên ông C không gửi đơn. Năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã lên đến đỉnh điểm, dù sống chung nhà nhưng xem nhau như người xa lạ, không quan tâm nhau, không còn trách nhiệm với nhau ngay cả khi ốm đau, ông C làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn với bà T nhưng sau đó ông C rút đơn khởi kiện, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Năm 2017, ông C tiếp tục làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn với bà T và được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử cho ly hôn tại bản án sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 10/5/2017 nhưng đứa con lớn là Nguyễn Xuân Cường giúp bà T kháng cáo và năn nỉ ông C rút đơn khởi kiện kéo dài tình trạng hôn nhân để tổ chức đám cưới cho Cường nên ông C đã rút đơn, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án tại quyết định số 27/2017/QĐ-PT ngày 24/7/2017. Từ tháng 7/2017 đến nay, tình trạng hôn nhân của ông C và bà T không cãi thiện được mà còn xấu hơn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, ngày càng căng thẳng và tăng lòng hận thù nhau nhiều hơn. Từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay, ông C và bà T vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm nhau, không quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Thường ngày, bà T có nấu cơm cho cả nhà ăn, trong đó có ông C nhưng ít khi ông C ăn cơm ở nhà. Nay ông Nguyễn Văn C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, ông C yêu cầu được ly hôn với bà Tưởng Thị Kim T.

Con chung**:** Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Xuân Cường, sinh ngày 12/01/1989 và Nguyễn Phương Thư, sinh ngày 04/01/1997. Hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Tưởng Thị Kim T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Bà T muốn giữ lại gia đình vì các con còn nhỏ chưa lập gia đình, các con cần chỗ dựa tinh thần của cha để các con yên tâm đi học, đi làm và để tránh tiếng thị phi của người đời. Bà T đang bị bệnh cao huyết áp, phải uống thuốc suốt đời, tránh xúc động mạnh. Cha mẹ già, tuổi cao sức yếu (cha 87 tuổi, mẹ 82 tuổi), bà T sợ cha mẹ không chịu nổi khi bà và ông C ly hôn. Bà T vẫn nấu cơm cho ông C ăn hàng ngày, việc ông C cho rằng 03 năm nay ông C và bà T không nói chuyện với nhau là không đúng, chỉ từ tháng 3/2016 đến nay là 02 năm và việc tình trạng hôn nhân càng xấu hơn, căng thẳng cũng không chính xác vì tối ngày 01/4/2018 bà T có ngồi lại nói chuyện với ông C không có sự việc căng thẳng như ông C trình bày. Bà T không đồng ý ly hôn với ông C, bà T yêu cầu đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con.

Con chung**:** Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Xuân Cường, sinh ngày 12/01/1989 và Nguyễn Phương Thư, sinh ngày 04/01/1997. Hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn bà Tưởng Thị Kim T có địa chỉ tại Phường 3, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T được xác lập vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/3/1988 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay, ông C cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà T vì ông cho rằng giữa ông và bà T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông C nhiều lần gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng do động viên của Tòa án và gia đình nên ông C nhiều lần rút đơn khởi kiện. Từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay, ông C và bà T vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm nhau, tình trạng hôn nhân của ông C và bà T không cải thiện mà còn xấu hơn, căng

thẳng hơn và tăng lòng hận thù nhau nhiều hơn. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu đoàn tụ vì bà còn thương chồng, mong muốn vợ chồng sống chung để lo cho con, bà T cho rằng bà vẫn quan tâm ông C, vẫn nấu cơm cho ông ăn mỗi ngày. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình sống chung, vợ chồng C và bà T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu đoàn tụ nhưng bà không có biện pháp hay cách thức gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông C và bà T đã không sống chung thời gian dài, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn tình cảm nhưng gần một năm qua ông bà vẫn không hàn gắn được, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của C và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Tưởng Thị Kim T.

[3] Xét con chung**:** Ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T có 02 con chung tên Nguyễn Xuân Cường, sinh năm 1989 và Nguyễn Phương Thư, sinh năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Xét nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T thống nhất vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ.

[6] Án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí chia tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Tưởng Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Tưởng Thị Kim T.

Con chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T thống nhất vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ.

Án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003264 ngày 16/3/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, như vậy ông C đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình.

Bà Tưởng Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C và bà Tưởng Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi cục THA TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, ĐT (số 341, Quyển 1, ngày 11/3/1988);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh